

KHẢO SÁT HÀNH ĐỘNG “HỨA” TRONG GIÁO TRÌNH DẠY TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI (TRƯỜNG HỢP BỘ “THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT” TRÌNH ĐỘ A, B, C CỦA ĐOÀN THIỆN THUẬT)

NGUYỄN THỊ THỦY^(*)

Tóm tắt: Khảo sát hành động “hứa” trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (trường hợp bộ “Thực hành tiếng Việt” trình độ A, B, C của Đoàn Thiện Thuật), tác giả đã thống kê được 38 mẫu câu về hành động hứa hẹn. Dưới quan điểm của nhà triết học Austin và một số nhà ngôn ngữ học trong nước, bài viết đã đưa ra một số phân tích cụ thể ở từng trình độ từ cơ bản đến nâng cao. Bài viết này sẽ là tiền đề cho những nghiên cứu tiếp theo; đồng thời, sẽ có ý nghĩa thiết thực đối với những người đang có nhu cầu học tiếng Việt như một ngoại ngữ thứ hai trong việc ứng dụng kết quả nghiên cứu này để tự nâng cao việc học tiếng Việt.

Từ khóa: Hành vi ngôn ngữ; hành động hứa hẹn.

Abstract: A survey of sentences on promises in Vietnamese in the Vietnamese practice textbooks level A, B, C by Doan Thien Thuat found 38 sample sentences about promises. An analysis of teaching promises in Vietnamese from basic to advanced level were conducted from the perspective of philosopher Austin and some Vietnamese linguists. The paper can be a useful reference for lecturers teaching Vietnamese to foreigners and future research. Students learning Vietnamese as a second language can also apply these findings to facilitate Vietnamese learning.

Keywords: Speech act; the act of promise.

Ngày nhận bài: 15/12/2020; Ngày sửa bài: 10/01/2021; Ngày duyệt đăng bài: 30/01/2021.

Đặt vấn đề

Trong cuộc sống hàng ngày, con người thực hiện nhiều hành động khác nhau: ăn, uống, ngủ, đi, chạy, suy nghĩ... Trong đó, con người có một hành động đặc biệt - hành động ngôn ngữ hay còn gọi là hành động ngôn từ, hành động nói.

Hành động hứa hẹn là một hành động ngôn ngữ trong đó người nói (chủ thể của hành động hứa hẹn) là người trực tiếp đưa ra hành động hứa hẹn hướng đến người nghe (người tiếp nhận hành động hứa hẹn) nhằm đến mục đích cụ thể nào đó.

Nhìn từ góc độ ngữ dụng học, hành động hứa hẹn là hành động ngôn ngữ tồn tại trong một cuộc đối thoại hứa hẹn, trong đó gồm có các yếu tố: người nói -

người nghe - động từ có chức năng ở lời (động từ hứa hẹn) - hành động nào đó mà người nói đề xuất và cam kết sẽ thực hiện trong tương lai.

1. Sơ lược lý thuyết về hành động hứa hẹn

Từ những năm 60 của thế kỷ XX, nhà triết học Austin đã đi sâu tìm hiểu và đề xuất lý thuyết hành động ngôn từ (Speech acts). Theo ông, hành động ngôn ngữ gồm ba loại⁽¹⁾.

Hành động tạo lời: sử dụng ngôn ngữ và

^(*) ThS., Đại học Hà Nội;
Email: thuy.nt8689@gmail.com

⁽¹⁾ Nguyễn Tài Cẩn (2000), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.88.

các quy tắc ngôn ngữ như ngữ âm, từ, các kiểu kết hợp từ thành câu... để tạo ra lời nói với hình thức và nội dung phù hợp với cuộc giao tiếp. Để thực hiện hành động tạo lời, người nói phải nắm được hình thức và ý nghĩa của các yếu tố từ vựng và quy tắc ngữ pháp.

Hành động mượn lời: là mượn phương tiện ngôn ngữ, nói cho đúng hơn là mượn các phát ngôn để gây ra một hiệu quả ngoài ngôn ngữ nào đó ở người nghe, người nhận hoặc chính người nói.

Hành động ở lời: là hành động người nói thực hiện ngay khi nói năng. Hiệu quả của chúng là những hiệu quả thuộc ngôn ngữ, có nghĩa là chúng gây ra một phản ứng ngôn ngữ tương ứng với chúng ở người nhận.

Theo Từ điển Tiếng Việt của Hoàng Phê, hành động hứa hẹn được định nghĩa là hành động “nhận lời với ai đó một cách chắc chắn là sẽ làm việc gì đó”⁽²⁾.

Hứa hẹn là hành động của người nói dùng để cam kết một hành động nào đó trong tương lai. Hành động này thể hiện ở những câu mà người nói cam kết thực hiện một hành động nào đấy (Ví dụ: Em *hứa* là sẽ học tiếng Việt chăm chỉ; Sau này, *nhất định* con sẽ mua xe ô tô cho bố mẹ...).

Tác giả Vũ Thị Minh Thu trong công trình nghiên cứu “*Khảo sát hành động hứa hẹn và các phương thức biểu hiện nó (Trên ngữ liệu tiếng Việt và tiếng Anh)*” đã đưa ra những dấu hiệu đặc thù của Hành động ngôn ngữ như sau:

Kết cấu của hứa hẹn thường dùng những từ ngữ: *hứa, cam đoan, cam kết, đảm bảo, nguyện, tuyên hệ, thể, chắc chắn, nhất định, sẽ, cho đâu, dù thế nào cũng...*

Hành động hứa được thực hiện trong cuộc đối thoại gồm có người nói, người nghe. Nếu người nghe không có mặt trực

tiếp (người thứ ba) thì hành động đó cũng sẽ được truyền đến người nghe.

Hành động được nêu trong lời hứa phải là hành động trong tương lai và có lợi cho người nghe. Điều này khác với hành động đe dọa hay phản bác (hành động tương lai thường không có lợi cho người nghe).

Người nói có thái độ chân thành, chắc chắn sẽ thực hiện hành động trong tương lai. Ngược lại với hành động hứa, hành động khuyên, người nghe sẽ là người thực hiện hành động.

Người nghe mong muốn người nói thực hiện hành động hứa hơn là không thực hiện trong tương lai ngoại trừ những hành động đe dọa, mang tính sát thương và không an toàn.

Trong phạm vi bài báo, chúng tôi chỉ tiến hành khảo sát hai loại hành động hứa hẹn: Hành động hứa hẹn trực tiếp và Hành động hứa hẹn gián tiếp trong bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A, B, C của tác giả Đoàn Thiện Thuật.

Hành động hứa hẹn trực tiếp: là hình thức hứa hẹn có chứa phát ngôn ngữ vi, có kết cấu là biểu thức ngữ vi và động từ ngữ vi “hứa” hoặc các tổ hợp từ, tổ hợp phụ từ biểu đạt hành động hứa hẹn. (Theo Vũ Thị Minh trong nghiên cứu “*Khảo sát hành động hứa hẹn và các phương thức biểu hiện nó*”)

Hành động hứa hẹn gián tiếp: “Một hành vi được sử dụng gián tiếp là một hành vi trong đó người nói thực hiện một hành vi ở lời này nhưng lại làm cho người nghe dựa vào những hiểu biết ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ chung cho cả hai người, suy ra hiệu lực ở lời của một hành vi khác”⁽³⁾.

⁽²⁾ Hoàng Phê (2020), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr. 638.

⁽³⁾ Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương Ngôn ngữ học - Ngữ dụng học (Tập 2)*, Nxb. Giáo dục, tr. 146.

2. Phương pháp khảo sát

Để khảo sát được tần suất xuất hiện của hành động hứa hẹn trong bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A, B, C của tác giả Đoàn Thiện Thuật (chủ biên), chúng tôi tiến hành thu thập và xử lý thông tin như sau:

- Chọn mẫu khảo sát: tác giả đã chọn bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A, B, C của tác giả Đoàn Thiện Thuật (chủ biên) - Nhà xuất bản Thế giới - năm 2014. Đây là bộ giáo trình chủ đạo trong Chương trình đào tạo của năm thứ nhất và kỳ I năm thứ hai dành cho sinh viên nước ngoài học tiếng Việt tại khoa Việt Nam học, Đại học Hà Nội.

- Phương pháp tiếp cận khảo sát: sử dụng phương pháp phân tích các phát ngôn có chứa hành động hứa hẹn xuất hiện trong từng trình độ A, B, C. Từ đó, tác giả tiến hành so sánh đối chiếu giữa ba trình độ với nhau.

3. Kết quả nghiên cứu

Từ ngữ liệu thu được, chúng tôi tiến hành tổng hợp phân tích và đưa ra nhận xét về tần suất xuất hiện của hành động hứa hẹn trong bộ giáo trình:

3.1. Hành động hứa hẹn xuất hiện trong Giáo trình A

Trình độ A là dành cho những người mới bắt đầu học tiếng Việt nên ngôn từ cũng như cấu trúc câu được lựa chọn rất đơn giản, dễ hiểu và gần gũi. Ở trình độ này, người học cần đạt được các nội dung sau:

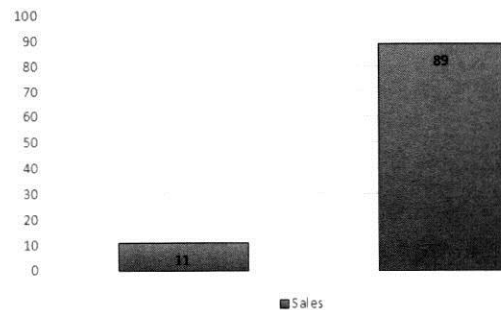
- Thuộc bảng chữ cái, thanh điệu;
- Phát âm tương đối rõ ràng các âm tiết;
- Có khả năng viết đúng chính tả và chép lại được tương đối chính xác các từ đơn giản với tốc độ chậm;
- Nắm được các cấu trúc, từ ngữ đơn lẻ.

Dưới đây là mẫu câu khảo sát cụ thể về hành động hứa hẹn trực tiếp và gián tiếp

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN TRỰC TIẾP
1	Hoàng: ...Khi về cậu mua quà cho mình nhé! Oanh: Chắc chắn mình sẽ nhớ.

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN GIÁN TIẾP
1	Người đàn ông: Thế thì Thánh cho tôi đi la được không? Thánh Pie: Được, đợi một giây nhé.
2	Con sẽ nấu cơm giúp mẹ.
3	Tôi sẽ giúp anh học tiếng Việt.
4	Tôi sẽ giúp anh học tiếng Việt.
5	Oanh: ...Nhưng mình còn tám bản đồ này chưa vẽ xong. Cậu vẽ giúp mình được không? Hoàng: Được rồi. Mình sẽ vẽ giúp...
6	Đây, anh xem các bức ảnh này đi. Anh chọn kiểu đã sau đó tôi sẽ cắt.
7	Tôi sẽ gọi điện lại sau.
8	Tôi sẽ nói chuyện với cô ấy.

Tổng số lượng chúng tôi thu được tất cả là 09 mẫu hành động hứa hẹn. Trong đó hành động hứa hẹn trực tiếp chỉ 01 mẫu và hành động hứa hẹn gián tiếp là 08 mẫu câu. Từ số liệu trên chúng tôi thể hiện tỷ lệ bằng biểu đồ dưới đây.



Biểu đồ 1: Tỷ lệ xuất hiện của Hành động hứa hẹn trực tiếp và Hành động hứa hẹn gián tiếp

Như vậy từ biểu đồ trên, chúng ta thấy rằng, trong giáo trình Thực hành tiếng Việt A1, A2, hành động hứa hẹn gián tiếp xuất hiện nhiều hơn chiếm tỷ lệ 89% (08 phát ngôn); hành động hứa hẹn gián tiếp chỉ chiếm 11% (01 phát ngôn). Những phát ngôn được đưa ra ở trong giáo trình này rất đơn giản, thường xuyên được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày.

Ở hành động hứa hẹn trực tiếp, người nói đã sử dụng cụm từ “*chắc chắn*” để biểu đạt hành động hứa hẹn “*nhớ sẽ mua quà*”. Đối với những hành động hứa hẹn gián tiếp, chúng ta thấy sự xuất hiện của từ “*sẽ*” theo cấu trúc “*Sp1 (chủ thể phát ngôn) + sẽ + động từ*”. Ngoài ra, hành động hứa hẹn còn được nhận biết thông qua ý nghĩa hàm ẩn của phát ngôn nhưng rất ít và chỉ dừng ở mức độ thấp, phù hợp với vốn từ và trình độ của người học.

3.2. Hành động hứa hẹn xuất hiện trong Giáo trình B

Sau khi đã trang bị được một lượng kiến thức cơ bản từ trình độ A, người học đã hiểu các câu và cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng thường xuyên trong giao tiếp cơ bản. Bên cạnh đó người học có thể chào hỏi và trao đổi với những người khác về những thông tin thiết yếu, bao gồm tên, địa chỉ, nơi sinh sống, số điện thoại và địa chỉ email...

Ở trình độ B, người học được làm quen với các ngôn từ, cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn.

- Trình bày được một đoạn thoại hoặc câu chuyện đơn giản về các thành viên gia đình, bạn bè, đồ vật, hoặc các hoạt động chung ở nơi làm việc, ở trường và ở nhà trong môi trường hằng ngày của mình;

- Viết lại đúng chính tả các từ ngữ qua nghe trực tiếp hoặc qua giọng đọc;

- Chép lại được những câu ngắn về các chủ đề thông thường, hằng ngày đã được

học (ví dụ: các câu chỉ đường, hướng dẫn thuê chỗ ở, thực đơn các món ăn, tên nhà hàng, biển hiệu...).

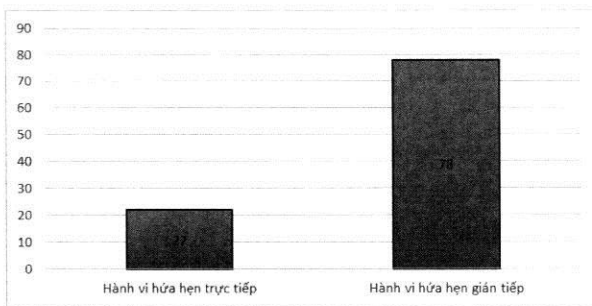
Dưới đây là thống kê, phân loại hành động hứa hẹn như sau:

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN TRỰC TIẾP
1	... thế thì nhất định anh phải đi xem.
2	Tôi chắc chắn sẽ đi.
3	Thế nào tớ cũng đi.

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN GIÁN TIẾP
1	Mai: Cậu có số điện thoại mới của Liên không, cho tớ? Thu: Có, cắm máy đợi tớ một chút nhé... Đây rồi....
2	Nếu có dịp đến Đà Nẵng thì tôi sẽ gặp bạn.
3	Thu: ... Sáng thứ hai anh đèo em đến cơ quan nhé! Em đến báo em đi làm từ tháng sau. Hùng: Ừ, được rồi. Thế thì, tối mai anh lên bà ngoại, nhờ bà giúp ít lâu.
4	Chồng: ... Em mua hộ anh một ít thuốc nhé! Vợ: Ngày mai, khi đi làm về thì em sẽ mua.
5	Nga: ...các cậu mua hai cân bún nhé. Vân ơi, nhớ chọn kĩ nhé. Trời nắng bún dễ bị hỏng lắm. Vân: Được rồi, cậu yên tâm...
6	Con: ...mẹ ơi, bọn con định làm bún chả. Có khó không mẹ? Mẹ: Không, dễ lắm. Đề mẹ hướng dẫn.
7	- Ngày mai cậu có bận gì không? - Ừ đi chứ, mình thích lắm.
8	Tôi sẽ gọi điện lại cho bác sau nhé!
9	Thế thì tôi sẽ giới thiệu cho chị.
10	... Lần sau, đi tham quan ở đâu, tôi rủ đi cùng cho vui nhé!

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN GIÁN TIẾP
11	Tôi còn nhiều việc lắm, nhưng thôi, tôi sẽ làm ngay cho anh, mai anh đến lấy.

Thông qua việc khảo sát giáo trình B chúng tôi thu được tổng là 14 phát ngôn có chứa hành động hứa hẹn. Trong đó, 03 phát ngôn là hành động hứa hẹn trực tiếp; 11 phát ngôn hành vi ngôn ngữ gián tiếp. Để dễ phân tích hơn, dưới đây, chúng tôi đưa ra biểu đồ tỷ lệ % sự xuất hiện của Hành động hứa hẹn trực tiếp và Hành động hứa hẹn gián tiếp ở trình độ này.



Biểu đồ 2: Tỷ lệ xuất hiện của Hành động hứa hẹn trực tiếp và Hành động hứa hẹn gián tiếp trong Giáo trình B

Biểu đồ trên cho thấy, hành động hứa hẹn gián tiếp xuất hiện nhiều hơn chiếm 78% (11 phát ngôn); hành động hứa hẹn trực tiếp chỉ chiếm 22% (03 phát ngôn). Tỷ lệ xuất hiện giữa hai hành động hứa hẹn này khá chênh lệch.

Ở trình độ B, hành động hứa hẹn trực tiếp, người nói đã sử dụng các cụm từ “*nhất định ...phải*”; “*chắc chắn*”; “*thế nào ...cũng*” để thể hiện lời hứa của mình đối với người nghe. Có rất nhiều phương thức thể hiện hành động hứa hẹn gián tiếp, ở đây, chúng ta thấy xuất hiện phát ngôn sử dụng cấu

trúc “*chủ thể phát ngôn + sẽ + động từ*”; từ đặc trưng “*yên tâm*” giống như ở trình độ A nhưng ở cấp độ cao hơn, phức tạp hơn. Bên cạnh đó, hành động hứa hẹn được nhận ra thông qua ý nghĩa hàm ẩn của phát ngôn như: “*cầm máy đợi tớ một chút nhé*”; “*Ừ được rồi*”; “*để mẹ hướng dẫn*”; “*ừ, đi chứ*”; “*Lần sau, đi tham quan ở đâu, tôi rủ đi cùng cho vui nhé*”.

3.3. Hành động hứa hẹn xuất hiện trong Giáo trình C

Kết thúc trình độ B, người học có khả năng trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hàng ngày, mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu cần thiết như: thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm.

Trình độ C sẽ yêu cầu cao hơn, người học có thể xác định, so sánh và đối chiếu các hình thức giao tiếp khác nhau giữa nền văn hóa Việt với các nền văn hóa khác; biết được các dấu - kí hiệu, biểu tượng, cách hát và cách nói có vần điệu.

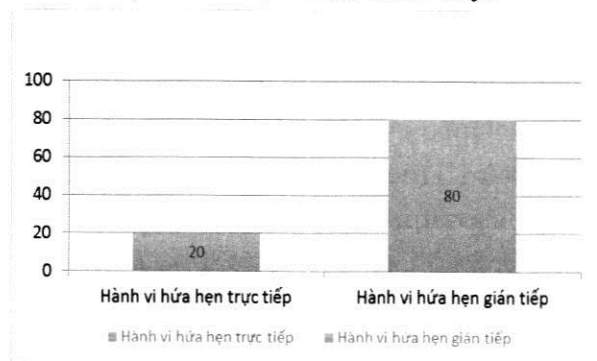
Kết thúc trình độ này, người học có thể sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt của mình để học tập các môn học chuyên ngành khác; dùng những thông tin mới và nhận thức văn hóa để nhận ra được sự tương đồng và khác biệt giữa nền văn hóa Việt với các nền văn hóa khác.

Thực hiện thống kê hành động hứa hẹn trong cuốn giáo trình này, chúng tôi đã thu được kết quả như sau:

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN TRỰC TIẾP
1	Chắc chắn , tôi tin bạn.
2	Chắc chắn , tôi sẽ làm xong việc này vào ngày mai.
3	Nhất định , tôi sẽ dẫn bạn đi ăn phở.

STT	HÀNH ĐỘNG HỨA HẸN GIÁN TIẾP
1	Cụ Phúc: ... Tôi định sẽ đi Yên Tử, cụ ạ. Ở nhà suốt ngày, xung quanh toàn báo là báo, đọc mãi cũng hoa mắt. Cụ Tâm: Vâng, để tôi xem.
2	Cái gì khó thì để bà giúp cho.
3	Để em mang.
4	Mẹ để con nấu cơm cho.
5	Bác để cháu rửa xe cho.
6	Cháu sẽ đọc thư giúp bà.
7	Em sẽ đi mua báo giúp chị.
8	Bạn yên tâm tớ sẽ giải thích bài tập này giúp bạn.
9	Chị sẽ lấy quả bóng kia giúp em.
10	Bạn vừa uống nhiều rượu nên tớ sẽ lái xe giúp bạn.
11	Thế à! Cũng hay nhỉ. Thôi được rồi, thế tôi sẽ gửi bài đến báo Thủ đô nhé!
12	- Thưa cụ, cụ cho chúng cháu xem vài bức tranh của cụ được không? - Vâng, anh đợi tôi một chút.

Quá trình khảo sát giáo trình C chúng tôi thu được 15 mẫu câu có chứa hành động hứa hẹn. Hành động hứa hẹn gián tiếp gồm 12 mẫu; hành động hứa hẹn trực tiếp chỉ thu được 03 mẫu. Tỷ lệ phần trăm của hành vi hứa hẹn gián tiếp và trực tiếp được chúng tôi thể hiện trên biểu mẫu dưới đây:



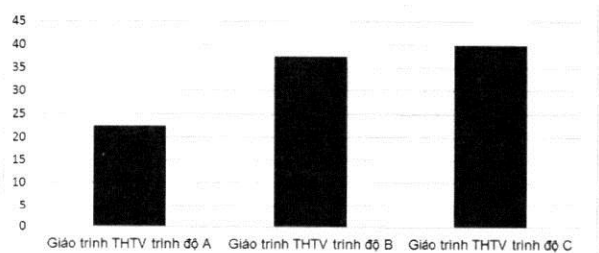
Biểu đồ 3: Tỷ lệ xuất hiện của Hành động hứa hẹn trực tiếp và Hành động hứa hẹn gián tiếp trong Giáo trình C

Số liệu từ biểu đồ trên cho thấy sự khác biệt khá lớn về tỷ lệ xuất hiện hành động hứa hẹn trực tiếp và gián tiếp. Hành động hứa hẹn gián tiếp chiếm đến 80% (12 phát ngôn), trong khi hành động hứa hẹn trực tiếp chỉ chiếm 20% (03 phát ngôn).

Cũng giống như ở trình độ A và B, trình độ C, người nói (chủ thể) cũng sử dụng các từ ngữ, cấu trúc đặc trưng của hai hành động hứa hẹn “*yên tâm*”; “*chủ thể phát ngôn + sẽ + động từ*” và những phát ngôn hàm ẩn mang ý nghĩa hứa hẹn như “*Vâng, để tôi xem*”; “*Vâng, anh đợi tôi một chút*”. Tuy cùng sử dụng các ngữ liệu giống nhau nhưng ở mỗi trình độ lại có các cấp độ khác nhau, đòi hỏi người học phải có một lượng kiến thức nhất định mới có thể nhận ra được.

4. So sánh và nhận xét

Từ những khảo sát trên cho thấy, tác giả Đoàn Thiện Thuật đã sử dụng chủ đạo là hành động hứa hẹn gián tiếp trong các cuốn giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A1, A2, B và C:



Biểu đồ 4: So sánh tần suất xuất hiện Hành động hứa hẹn của các giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A, B, C

Biểu đồ trên cho thấy, giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A dành cho người nước ngoài bắt đầu học tiếng Việt, hành động ngôn ngữ hứa hẹn xuất hiện rất ít, chỉ có 09 phát ngôn được sử dụng

trong cuốn giáo trình này, chiếm 22.5%. Ở trình độ này, vốn từ của học chưa nhiều nên chủ yếu tác giả tập trung vào việc cung cấp từ và mẫu câu đơn giản trong giao tiếp.

Khi người học có vốn từ rộng hơn, sang trình độ B và C, tần suất xuất hiện hành động ngôn từ hứa hẹn nhiều hơn chiếm 37.5% (14 phát ngôn), 40% (15 phát ngôn). Trong khi đó, trình độ A chỉ xuất hiện 22.5% (9 phát ngôn). Như đã trình bày ở trên, trình độ cao hơn sẽ có những yêu cầu về tiếng Việt cao hơn đối với người học.

Kết quả khảo sát bộ giáo trình tiếng Việt trình độ A, B, C của tác giả Đoàn Thiện Thuật, chúng ta thấy hành động hứa hẹn gián tiếp xuất hiện rất nhiều. Điều này có thể là do đặc trưng văn hóa ngôn ngữ của người Việt. Người Việt có thói quen giao tiếp “vòng vo”, không nói trực tiếp, luôn quan niệm “miếng trầu là đầu câu chuyện”, không đi thẳng vào đề. Điều này khiến cho người nước ngoài khi học tiếng Việt thường gặp khó khăn để hiểu được ý tứ của người Việt, đặc biệt với những lời hứa hẹn qua cách biểu đạt mà không xuất hiện động từ ngữ vi “hứa”.

5. Kết luận

Tùy vào ngôn cảnh, tình huống giao tiếp mà hành động hứa hẹn hướng đến những mục đích giao tiếp khác nhau. Đây cũng là cơ sở để quan trọng để phân loại hành động hứa hẹn. Quá trình phân tích và thống kê sự xuất hiện của Hành động hứa hẹn trong bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt trình độ A, B, C của tác giả Đoàn Thiện Thuật, chúng tôi có phân

loại hành động hứa hẹn trực tiếp và hành động hứa hẹn gián tiếp.

Bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt ở các trình độ A, B, C được thiết kế theo một lộ trình từ đơn giản cho đến phức tạp. Khi người học ở trình độ cao hơn sẽ có những yêu cầu về tiếng Việt cao hơn đối với người học. Sự xuất hiện hành động hứa hẹn cũng được tác giả thiết kế từ dễ đến khó theo từng trình độ.

Ngoài ra, có thể khẳng định rằng hành động hứa hẹn gián tiếp xuất hiện chủ yếu trong các cuộc thoại của bộ giáo trình Thực hành tiếng Việt của tác giả Đoàn Thiện Thuật là do ảnh hưởng của văn hóa ngôn ngữ của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tài Cẩn (2000), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương Ngôn ngữ học - Ngữ dụng học (Tập 2)*, Nxb. Giáo dục.
3. Hoàng Phê (2020), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.
4. Vũ Thị Minh Thu (2010), *Khảo sát hành động hứa hẹn và các phương thức biểu hiện nó (Trên ngữ liệu tiếng Việt và tiếng Anh)*, Luận văn Thạc sĩ ngôn ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Đoàn Thiện Thuật (2014), *Thực hành tiếng Việt trình độ A1*, Nxb. Thế giới.
6. Đoàn Thiện Thuật (2014), *Thực hành tiếng Việt trình độ A2*, Nxb. Thế giới.
7. Đoàn Thiện Thuật (2014), *Thực hành tiếng Việt trình độ B*, Nxb. Thế giới.
8. Đoàn Thiện Thuật (2014), *Thực hành tiếng Việt trình độ C*, Nxb. Thế giới.